

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/HS-PT  
Ngày 14 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Văn Mạnh và bà Lê Thị Bích Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:**  
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2022/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Trần Văn B, sinh ngày 12/02/1986; nơi sinh và cư trú: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị T (tên khác là Đ) (đều đã chết); Vợ Trần Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: 03:

+ Bản án số 48/2008/HSST ngày 31/03/2008, Tòa án nhân dân quận Ph, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2010, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng.

+ Bản án số 18/2019/HSST ngày 05/07/2019, Tòa án nhân huyện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 41/2019/HSST ngày 26/06/2019, Tòa án nhân huyện L, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản trộm cắp 5.676.000 đồng). Tại Bản án phúc thẩm số 66/2019 ngày 24/9/2019 giữ nguyên

hình phạt bản án sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2021.

Nhân thân:

+ Bản án số 13/2013/HSST ngày 01/02/2013, Tòa án nhân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 159/2015/HSST ngày 27/06/2015, Tòa án nhân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 01/9/2016 bị Tòa án nhân dân quận 12 thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/5/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

*Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 27/01/2022, Trần Văn B mượn xe mô tô Biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 88F1 - 503.69 của chị Trần Thị T là vợ của B đi đến nhà bạn ở thị trấn Thanh Lăng, huyện B. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, B điều khiển xe đi về nhà, trên đường về, B gặp Ô (là bạn xã hội, B không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể), B rủ Ô về nhà B chơi, Ô đồng ý và điều khiển xe mô tô của Ô đi theo B. Khi đi đến cửa hàng tạp hóa của anh Trần Lê P thì B bảo Ô đứng đợi bên ngoài để B vào mua đoạn dây kềm về làm dây phơi quần áo, Ô đồng ý đứng đợi. Sau đó, B một mình đi bộ vào trong cửa hàng tạp hóa của anh P, khi vào đến sân nhìn thấy không có người, B gọi không thấy ai trả lời. B tiếp tục đi vào bên trong quán xem có ai không thì thấy anh P đang nằm ngủ trên ghế và để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K30 màu xanh đen ở dưới nền nhà, quan sát xung quanh không thấy có người, còn anh P đang ngủ say nên B nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của anh P bèn lấy tiền chi tiêu cá nhân. B đi lại gần chỗ để điện thoại từ từ ngồi xuống cầm lấy điện thoại rồi giấu vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi ra, thấy phía bên ngoài quán anh P trưng bày bán chảo chống dính, bát, đĩa, đĩa, B tiếp tục lấy 04 chiếc chảo chống dính cầm ở tay rồi để 04 chiếc chảo trên giá để hàng ở giữa thân xe mô tô BKS 88F1 - 503.69 đi về. Lúc này, Ô đứng đợi bên ngoài quán, khi thấy B đi ra thì Ô không hỏi gì và cũng điều khiển xe đi theo B. Khi đi được một đoạn, B bảo Ô là: “Thôi về đi, vợ tao không có ở nhà, lúc khác gặp” thì Ô không nói gì và quay đầu xe đi. Sau đó, B điều khiển xe đi tiếp, trên đường đi, B đã tháo sim trong điện thoại vứt bỏ. Khi đi đến khu vực gần trường học thuộc xã Tân P, huyện B, B thấy anh

Đỗ Văn A đang bày bán đồ nhựa ven đường. B dừng xe và bán 04 chiếc chảo trộm cắp được cho anh A được 250.000đồng. Khi bán cho anh A Bình không nói cho anh A biết đó là tài sản do B trộm cắp mà có nên anh A không biết. Sau khi bán được chảo chống dính có tiền, B đã chi tiêu cá nhân hết, còn chiếc điện thoại di động B đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra.

Cùng ngày, cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 440.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 5G, 04 chảo chống dính các loại, 01 xe mô tô BKS 88F1 - 503.69; 01 USB; 01 áo khoác, 01 quần bò, 01 mũ bảo hiểm nửa đầu để điều tra làm rõ.

Tại Kết luận định giá số 10/KL - HĐĐGTS ngày 21/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 chiếc chảo đúc vân đá màu đen, nhãn hiệu "Sài Gòn Cook" chưa qua sử dụng trị giá 45.000 đồng; 02 chiếc chảo chống dính vân đá của Công ty THHH Ô chưa qua sử dụng trị giá 110.000 đồng; 01 chiếc chảo chống dính màu đen, nhãn hiệu Hồng Hân, chưa qua sử dụng trị giá 55.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Remi 5G, màu xanh đen đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng; 01 ốp nhựa màu đen trị giá 30.000đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là: 3.240.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2022/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/5/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, bị cáo Trần Văn B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm,*

Bị cáo Trần Văn B giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn B làm trong thời hạn luật định được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Trần Văn B đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 27/01/2022, Trần Văn B điều khiển xe mô tô BKS 88F1-503.69 đến cửa hàng bán tạp hóa của anh Trần Lê P ở thôn Đình Xá 2, xã Nguyệt Đức, huyện Y mua dây kẽm về làm dây phoi. Khi vào quán, B thấy anh P đang ngủ, bên cạnh có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K30 5G, lợi dụng sơ hở B đã trộm cắp của anh P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 5G và 04 chiếc chảo các loại. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là: 3.240.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn B xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; 04 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 lần bị xét xử về tội “Cướp giật tài sản”; bản thân bị cáo có 03 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Điều này thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, khó cải tạo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét một cách khách quan, toàn diện về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, từ đó áp dụng pháp luật xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tài liệu, chứng cứ gì mới xuất trình cho Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo mà cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là phù hợp.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn B, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2022/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/5/2022.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Thu Hà**



***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Phòng HS - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Lập Thạch;
- TAND huyện Lập Thạch;
- THADS huyện Lập Thạch;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Ngọc Huân**